

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-VL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/DS-ST
Ngày: 16/9/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-VL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tường Bích.

2. Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 8-VL.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Ngân hàng Thương mại CP Sài Gòn TT.**

Địa chỉ: Số 266-268, Đường NKKK, phường XH, thành phố HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại CP Sài Gòn TT: Bà Nguyễn Bảo Uyên T, sinh năm 1996, chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân, địa chỉ: Số 12/22, khu phố 3, Phường AH, tỉnh VL (Bà T có mặt).

*** Bị đơn:** **Lê Thị Mỹ D**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, xã BD, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2025, bản tự khai ngày 30/8/2025, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người được nguyên đơn Ngân hàng Thương mại CP Sài Gòn TT ủy quyền, bà Nguyễn Bảo Uyên T trình bày như sau:

Ngày 18/7/2023, bà Lê Thị Mỹ D có đề nghị với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT- Chi nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BD cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu, sử dụng và tình hình tài chính, thu nhập của khách hàng, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Lê Thị Mỹ D theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2822100 ngày 26/07/2023, loại thẻ Visa Classic, hạn mức tín dụng được cấp là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng, lãi suất: 33,2%/năm (lãi suất đã được điều chỉnh so với thời điểm ký hợp đồng). Thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Hàng tháng khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 05 tây hàng tháng), ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán (ngày 30 hàng tháng). Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó.

Nếu khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 2 kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Lê Thị Mỹ D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 33.172.521 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm hai mươi một đồng). Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 05/08/2023 đến ngày 06/01/2025 bà Lê Thị Mỹ D đã thanh toán tổng cộng 20.997.485 đồng (Hai mươi triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng).

Thẻ tín dụng của bà Lê Thị Mỹ D tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT - CN Bến Tre - PGD BD đang trong hạn (phân loại nhóm nợ 1). Do khoản vay của bà Lê Thị Mỹ D đang bị quá hạn nhóm 4 tại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội và Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vương SMBC dẫn đến kéo theo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT - CN Bến Tre - PGD BD bị quá hạn kéo theo phân loại nhóm 4. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với bị đơn Lê Thị Mỹ D để yêu cầu thanh toán số nợ còn thiếu, tuy nhiên bị đơn Lê Thị Mỹ D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Bảo Uyên T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà Nguyễn Bảo Uyên T yêu cầu xét xử buộc bà Lê Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ngân hàng số tiền vay còn thiếu là 21.940.325 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng),

trong đó, tiền vốn là 19.601.249 đồng, tiền lãi là 1.400.076 đồng, phí thường niên 839.000 đồng, phí vượt hạn mức: 100.000 đồng (Tạm tính đến ngày 15/9/2025). Ngoài ra, bà Lê Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ chịu số tiền lãi phát sinh từ ngày 16/9/2025 cho đến khi thanh toán xong số nợ còn thiếu cho ngân hàng theo giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân mà bà Lê Thị Mỹ D ký kết với ngân hàng.

* Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn Lê Thị Mỹ D từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến, lời khai gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, bị đơn Lê Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng bà D vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà D là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Ngày 18/07/2023, bà Lê Thị Mỹ D có đề nghị với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT-Chi nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BD để vay tiền. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên bị đơn Lê Thị Mỹ D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên ngân hàng TMCP Sài Gòn TT-Chi nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BD khởi kiện, do đó quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; Bị đơn Lê Thị Mỹ D cư trú tại xã BD, tỉnh VL, do đó Tòa án nhân dân khu vực 8-VL có thẩm quyền giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án.

Ngày 18/07/2023, bà Lê Thị Mỹ D có đề nghị với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT- Chi nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BD cấp thẻ tín dụng với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn Lê Thị Mỹ D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn Lê Thị Mỹ D từ chối tham gia tố tụng, tự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không cung cấp lời khai cũng như tài liệu, chứng cứ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng Thương Mại CP Sài Gòn TT khởi kiện bà D về việc yêu cầu bị đơn Lê Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại CP Sài Gòn TT số tiền 21.940.325 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi

ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng), trong đó tiền vốn là 19.601.249 đồng, tiền lãi là .1400.076 đồng, phí thường niên 839.000 đồng, phí vượt hạn mức: 100. 000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Ngân hàng Thương Mại CP Sài Gòn TT yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số tiền vốn gốc 19.601.249 đồng (Mười chín triệu sáu trăm lẻ một ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại CP Sài Gòn TT được chấp nhận nên bà Lê Thị Mỹ D phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39; Khoản 1 Điều 147, 227, 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại CP Sài Gòn TT.

Buộc bà Lê Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP Sài Gòn TT (Do Ngân Hàng TMCP Sài Gòn TT – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch BD nhận thay) số tiền vay còn thiếu là 21.940.325 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng), trong đó tiền vốn là 19.601.249 đồng, tiền lãi là .1400.076 đồng, phí thường niên: 839.000 đồng, phí vượt hạn mức: 100. 000 đồng. Đồng thời, bà Lê Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ chịu số tiền lãi phát sinh từ ngày 16/9/2025 cho đến khi thanh toán xong số nợ còn thiếu cho ngân hàng theo giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân mà bà Lê Thị Mỹ D đã ký kết với ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lê Thị Mỹ D phải chịu án phí với số tiền là 1.097.000 đồng (Một triệu không trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại CP Sài Gòn TT (Do Ngân Hàng TMCP Sài Gòn TT – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch BD nhận thay) số tiền

tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp là 691.686 đồng (Sáu trăm chín mươi một nghìn sáu trăm tám sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008286 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh VL).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại CP Sài Gòn TT có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Lê Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL (Phòng GDKT, TT\$THA);
- VKSND khu vực 8-VL;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- UBND xã BD, tỉnh VL;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi